

KẾ HOẠCH

tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương về việc tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại các địa phương và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 213-TB/TU ngày 12/7/2016.

Căn cứ Chương trình công tác năm 2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán, nhất là các vụ, việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

- Đánh giá tình hình và kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật qua công tác thanh tra, kiểm toán; hạn chế và nguyên nhân; những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội và kiểm toán.

- Xem xét, kiến nghị chuyên các vụ việc sai phạm, tiêu cực có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước phải đảm bảo toàn diện, khách quan, thiết thực, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II- NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Nội dung rà soát

- Rà soát tổng thể các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội năm 2022 do Thanh tra tỉnh, thanh tra các huyện, thành phố, thanh tra các sở, ngành thực hiện hoặc chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan (kể cả kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính

phủ đối với các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương, cơ quan, đơn vị).

- Các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 đã thực hiện trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các kiến nghị các cuộc Kiểm toán chưa được rà soát từ các năm trước).

Thông qua việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của từng cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiểm toán nhà nước, nhất là báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra; biên bản, báo cáo, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; ý kiến chỉ đạo xử lý của người có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước để xác định một số nội dung sau:

(1) Những sai phạm về kinh tế và trách nhiệm của tập thể, cá nhân; trong đó những sai phạm cụ thể của cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; của các tập thể, cá nhân liên quan và kiến nghị xử lý.

(2) Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; trong đó xử lý sai phạm có dấu hiệu về tham nhũng, tiêu cực (*số vụ việc/đối tượng*).

(3) Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra; kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc xử lý kết quả thanh tra, kiểm toán, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

(4) Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực mà Đoàn thanh tra, kiểm toán không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý cũng không yêu cầu chuyển cơ quan điều tra (*nêu rõ nguyên nhân, lý do*).

(5) Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực mà Đoàn thanh tra, kiểm toán kiến nghị chuyển cơ quan điều tra nhưng người có thẩm quyền xử lý kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán quyết định không chuyển (*nêu rõ nguyên nhân, lý do*).

(Có đề cương kèm theo)

2. Thời điểm rà soát

- Các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội: **Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2022.**

- Việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 và các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước từ những năm trước chưa được rà soát.

III- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thành lập **Đoàn rà soát**, tiến hành rà soát: (1) các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do Thanh tra tỉnh thực hiện hoặc chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện; (2) các cuộc thanh tra do thanh tra cấp sở thực hiện hoặc chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện; (3) các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương về xử lý sau thanh tra; (4) việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trong tỉnh.

2. Các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập **Tổ rà soát** các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do thanh tra cấp huyện thực hiện hoặc chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện; các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị thuộc huyện quản lý.

Trên cơ sở kết quả tự rà soát, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy tổng hợp, xây dựng báo cáo kèm theo hồ sơ (kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra; biên bản, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; ý kiến chỉ đạo xử lý của người có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra, kết quả thực hiện đối với kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước); chịu trách nhiệm về kết quả tự rà soát của cơ quan, đơn vị, địa phương trước Thường trực Tỉnh ủy theo quy định; gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 12/12/2022**.

3. Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh lãnh đạo các đơn vị trực thuộc rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do Thanh tra Chính phủ thực hiện và các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với đơn vị; báo cáo kết quả xử lý các vụ, việc có dấu hiệu phạm tội do Thanh tra tỉnh, Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra các huyện, thành phố chuyển để xử lý theo quy định.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập Tổ công tác, phân công đồng chí Ma Phúc Đào, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy làm Tổ trưởng; các tổ viên gồm đồng chí: Tô Thái Huynh, Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ 2; Lại Mạnh Tùng, Chuyên viên chính Phòng Nghiệp vụ 1; Ngô Thị Bích Hằng, Chuyên viên chính Phòng Nghiệp vụ 2, Giang Văn Tuấn, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ 2, Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Tổ công tác nghiên cứu báo cáo tự rà soát của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh và hồ sơ, tài liệu về các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội **từ ngày 01/12/2021 đến 30/11/2022**; kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước 2022 (và các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước từ những

năm trước chưa được rà soát). Qua rà soát thấy có hồ sơ, vụ, việc thanh tra có dấu hiệu, hành vi tham nhũng, tiêu cực mà kết luận thanh tra kết luận, xử lý chưa thỏa đáng hoặc có dấu hiệu của đồng phạm tham nhũng, kinh tế thì đề xuất với lãnh đạo Ban Nội chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để làm rõ và thống nhất biện pháp xử lý. Thông qua việc rà soát có kiến nghị hay không kiến nghị thanh tra lại đối với các vụ việc và kiến nghị chuyển các vụ, việc có dấu hiệu về tham nhũng, tiêu cực đến Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát với Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 19/12/2022** để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương **trước ngày 25/12/2022**.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này.

2. Tổ công tác của Ban Nội chính Tỉnh ủy có trách nhiệm phân công các tổ viên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan; tiến hành rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả với Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy theo kế hoạch.

3. Trong quá trình thực hiện việc rà soát nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh Tổ công tác và các cơ quan liên quan sẽ trao đổi, báo cáo Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy để thống nhất giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương (B/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- UBKT Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Ban cán sự đảng Viện KSND tỉnh,
- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh,
- Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Các phòng Nghiệp vụ,
- Lưu Ban Nội chính Tỉnh ủy.



Phùng Tiến Quân

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội
và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh**
(Kèm theo Kế hoạch số 37-KH/BNCTU ngày 03/11/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

I- KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình có liên quan đến việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện đối với tỉnh Tuyên Quang về việc xử lý sau thanh tra (nếu có); thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; việc ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội; kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (số lượng văn bản/số vụ việc).

2. Việc phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; số lần đôn đốc, kiểm tra và kết quả.

III- KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả thanh tra kinh tế - xã hội và xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

1.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội do Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra sở, ngành thực hiện từ 01/12/2021 đến 30/11/2022

- Số cuộc thanh tra do thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố thực hiện.

- Số cuộc thanh tra chuyên ngành do thanh tra các sở, ngành thực hiện.

- Số kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện đối với địa phương.

1.2. Tổng số sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội

- Số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, đất đai, sai phạm khác).

- Số các tổ chức, cá nhân có sai phạm.

1.3. Tổng số các kiến nghị qua công tác thanh tra

- Tổng số kiến nghị: Xử lý về kinh tế; xử lý vi phạm hành chính; xử lý trách nhiệm (tập thể, cá nhân) có sai phạm.
- Số kiến nghị chuyên cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra, Kiểm toán Nhà nước).
- Số kiến nghị khác.

1.4. Tổng số các kết luận, kiến nghị về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành (gọi tắt là kết luận thanh tra) đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra, kiểm toán đã được chỉ đạo và thực hiện?
- Số đã thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền?

Trong đó:

- + Số quyết định xử phạt hành chính.
- + Số quyết định xử lý kỷ luật hành chính.
- + Số quyết định xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.
- + Số quyết định chuyên Cơ quan điều tra.
- + Số quyết định khác.
- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra chưa được chỉ đạo và thực hiện? (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận, kiến nghị chưa thực hiện; lý do chưa thực hiện*).
- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận; lý do chưa được kết luận*).

2. Số cuộc kiểm toán do Kiểm toán Nhà nước thực hiện năm 2022; các cuộc Kiểm toán Nhà nước của các năm trước chưa được rà soát

2.1. Tổng số cuộc Kiểm toán đã thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị

- Số cuộc kiểm toán (số đã thực hiện, số đang thực hiện).
- Số tổ chức, đơn vị, địa phương được kiểm toán.

2.2. Tổng số sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc kiểm toán

- Số sai phạm về kinh tế.
- Số tổ chức, cá nhân có sai phạm.

2.3. Tổng số các kiến nghị qua các cuộc kiểm toán

- Tổng số kiến nghị: Xử lý về kinh tế (thu hồi ngân sách Nhà nước, giám trừ quyết toán ngân sách Nhà nước, kiến nghị về lĩnh vực quản lý thuế ...); xử phạt vi phạm hành chính; xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có sai phạm.

- Số kiến nghị chuyển cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước).

- Số kiến nghị khác.

2.4. Tổng số các quyết định về kiểm toán của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành đối với các sai phạm đã được Kiểm toán phát hiện và kiến nghị

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kiểm toán đã được chỉ đạo và thực hiện ?

- Số đã thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền ?

Trong đó:

+ Số quyết định xử phạt hành chính.

+ Số quyết định xử lý kỷ luật hành chính.

+ Số quyết định xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

+ Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra.

+ Số kiến nghị khác.

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của Kiểm toán chưa được chỉ đạo và thực hiện ? (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận, kiến nghị chưa thực hiện; lý do chưa thực hiện*).

- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (*nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn Kiểm toán không được chấp nhận, chưa được kết luận; lý do chưa được kết luận*).

3. Kết quả xử lý và giải quyết các kết luận, kiến nghị của Đoàn thanh tra và Kiểm toán Nhà nước

3.1. Xử lý hành chính

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:

+ Đã xử lý kỷ luật cán bộ (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý).

+ Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân).

- Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện).

3.2. Kết quả xử lý đảng viên của các cấp ủy, tổ chức đảng theo thẩm quyền

- Số cấp ủy, tổ chức đảng phải xem xét xử lý kỷ luật (các hình thức xử lý).

- Số đảng viên phải xem xét kỷ luật (các hình thức xử lý).

3.3. Xử lý về kinh tế

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:
 - + Thu hồi tiền.
 - + Thu hồi đất.
 - + Thu hồi tài sản khác.
- Số tiền đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác).
- Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc).
- Xử lý khác về kinh tế (giảm trừ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán...).

3.4. Xử lý về hình sự

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó:

- + Đã khởi tố (vụ/bị can).
- + Không khởi tố (vụ/đối tượng).
- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền.
- Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng), lý do chưa chuyển (lưu ý báo cáo rõ lý do không khởi tố, chưa chuyển cơ quan điều tra).

3.5. Xử lý khác (nếu có)

(Có các phụ lục kèm theo)

IV- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THANH TRA VÀ XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CUỘC THANH TRA KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

• Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước kiến nghị, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực như:

- Về cơ chế chính sách.
- Về quản lý, điều hành.
- Về tổ chức thực hiện.
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.
- Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra).

BẢNG KÊ TÔNG HỢP

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CUỘC THANH TRA VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

(Từ ngày 01/12/2021 đến 30/11/2022)

(Kèm theo Kế hoạch số 37-KH/BNCTU ngày 03/11/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

Phụ lục số 01

STT	Kết luận thanh tra (Số, ngày, tháng, năm)	Nội dung cuộc thanh tra, đơn vi được thanh tra	Sai phạm về kinh tế (Triệu đồng)				Sai phạm về đất đai (m ²)		Xử lý khác về kinh tế		Xử lý hành chính			Kiến nghị chuyển CQĐT			Số không chuyển CQĐT		Xử lý khác	Kết luận thanh tra phải thanh tra lại	Ghi chú	
			Số kiến nghị phải thụ	Số đã thụ hỏi	Số kiến nghị phải thụ	Số đã thụ hỏi	Số kiến nghị xử lý	Số đã thực hiện	Số kiến nghị xử lý	Cá nhân	Tập thể	Số đã xử lý	Cá nhân	Tập thể	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng				Vụ
1	Tổng số	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tỷ lệ %																					
A	Tổng năm																					
I	Thanh tra tỉnh																					
1	KLTT số, ngày, tháng, năm																					
2																						
II	Thanh tra huyện																					
1	...																					
III	Thanh tra số, ngành																					
	...																					
	Thanh tra Chính phủ, Thanh tra chuyên ngành chuyển địa phương xử lý																					
IV	KLTT số, ngày, tháng, năm																					
1																						
2																						

Ghi chú: - Các kết luận thanh tra phải thanh tra lại (Cột 21) chỉ đánh dấu X, nguyên nhân, lý do phải thanh tra lại nêu tại mục ghi chú hoặc báo cáo văn bản

- Kết quả xử lý các vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra chi tiết theo Phụ lục số 2
- Cột 22: Ghi rõ số kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý khác (trái chiều)

..... ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG KÊ CHI TIẾT
CÁC VỤ VIỆC, ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN CƠ QUAN ĐIỀU TRA
(Kèm theo Kế hoạch số 37-KH/BNCTU ngày 03/11/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

I- Các vụ việc, đối tượng chuyển Cơ quan điều tra qua công tác thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý

Số TT	Kết luận thanh tra (Số, ngày, tháng, năm)	Nội dung cuộc thanh tra, đơn vị được thanh tra	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử lý	Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng đã đề nghị chuyển cơ quan điều tra	Kiến nghị, quyết định chuyển CQĐT		Kết quả xử lý												Ghi chú	
						Vụ việc	Đối tượng	Đã khởi tố			Không khởi tố			Chưa khởi tố		Chuyển CQĐT khác để điều tra theo thẩm quyền		Xử lý khác (tiền, tài sản...)			Phải chuyển CQĐT nhưng không chuyển
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1																					
2																					

II- Các vụ việc, đối tượng để nghị chuyển Cơ quan điều tra qua công tác rà soát lần này

Số TT	Kết luận thanh tra	Nội dung cuộc thanh tra, đơn vị được thanh tra	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra	Kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra				Ghi chú	
					Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng		Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về kinh tế và tội phạm khác			
1					Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng		
1										
2										
...										

.....ngày tháng năm 2022
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2020*(Kèm theo Kế hoạch số 37-KH/BNCTU ngày 03/11/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)*

S TT	Cơ quan, đơn vị được kiểm toán	Số kiến nghị của kiểm toán (đồng)	Thuyết minh nội dung kiến nghị	Số đã thực hiện (đồng)	Tỷ lệ TH (%)	Số kiến nghị điều chỉnh giảm (đồng)	Số chưa thực hiện (đồng)	Nguyên nhân, lý do chưa thực hiện	Ghi chú

.....ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)*